

PHIÊN ÂM VÀ DỊCH NGHĨA BỐN VĂN BẢN CHỮ HÁN (TRONG TÁC PHẨM "LES ARCHIVES DES EMPEREURS D'ANNAM ET L'HISTOIRE ANNAMITE")

1. Tờ thị về việc cấp bằng cho phường Khách Hộ Nội Phủ Cồn Cát (xem hình số IV trong Danh sách các ảnh minh họa trong sách)

Phiên âm:

Thị: Minh Linh huyện, Khách Hộ Nội Phủ Cồn Cát phường. Trùm trưởng Nguyễn Văn Long, bản phường Bùi Văn Đồng, Nguyễn Văn Đỗ, Phùng Văn Cù, Trần Văn Khôn, Nguyễn Văn Dù, Trần Văn Cường, Nguyễn Văn Vây, Phạm Văn Đợi, Hồ Văn Mệnh, Nguyễn Văn Khu, Hồ Văn Đạt, toàn phường đẳng đơn thân vị.

Do tiền triều hữu bằng nội phủ, tư tái khát tân bằng sự vi thử hợp phó như đơn nội tự tư dĩ hậu tòng chính phủ ứng vụ. Độ niên phụng nạp quan thuế, hệ hữu sai dư tiền tính sưu sai các vụ tinh chuẩn trừ. Nhược bản phủ đẳng viên nhân bất đắc giác nhiều. Tư thị.

Kê:

Nhất mỗi niên nạp thuế các hạng:

- Càn ngư nhị bách vĩ.⁽¹⁾
- Thủy trần thập ủng.
- Mắm nhị bách chỉnh.

Dịch nghĩa:

Ban thị cho phường Khách Hộ Nội Phủ Cồn Cát⁽²⁾ huyện Minh Linh được biết:

Do trùm trưởng bản phường Nguyễn Văn Long cùng toàn bộ dân phường là Bùi Văn Đồng, Nguyễn Văn Đỗ, Phùng Văn Cù, Trần Văn Khôn, Nguyễn Văn Dù, Trần Văn Cường, Nguyễn Văn Vây, Phạm Văn Đợi, Hồ Văn Mệnh, Nguyễn Văn Khu, Hồ Văn Đạt có đệ đơn trình tâu rằng: Do triều trước đã cấp bằng nội phủ, nay lại xin cấp bằng mới, việc này hợp nhẽ và cấp bằng như trong đơn xin đệ từ nay về sau theo đó mà thực hiện các công việc trong phủ. Năm tới phụng nạp quan thuế nếu có tiền thuế sai dư và sưu sai các việc khác sẽ được xét chuẩn trừ. Mọi nhân viên trong bản phủ thực hiện theo không được những nhiều. Nay ban thị.

⁽¹⁾ Nguyên bản chữ Pháp ghi là 100 con chúng tôi sửa lại theo đúng bản gốc chữ Hán (xem hình số IV trong Danh sách các ảnh minh họa trong sách).

⁽²⁾ Đây đúng là tên phường Khách Hộ Nội Phủ Cồn Cát tổng Minh Lương, huyện Minh Lương, dinh Quảng Bình. Chúng tôi có tra tìm trong khối Địa bạ (lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, Hà Nội) có quyển Địa bạ số hiệu 13093, năm Gia Long thứ 15 (1816) ghi Địa bạ thôn Khách Hộ Nội Phủ Cồn Cát, tổng Minh Lương, huyện Minh Lương, dinh Quảng Bình.

Kê:

Mỗi năm nộp thuế các hạng như sau:

- Cá khô 200 con.
- 10 vò nước mắm⁽¹⁾.
- 200 chĩnh mắm.

2. Thang thuế cho vua Gia Long năm 1819 (xem hình số VIII và IX trong Danh sách các ảnh minh họa trong sách)

Phiên âm:

Thái y viện, Ngự y phó thần Hòa, Đoàn Văn Hòa kê thủ, đôn thủ bách bách cần khai:

Vì do thần đẳng phụng án lục bộ mạch trầm tể bình đẳng. Duy thận mạch sảo đắc viên hoạt, hữu tam bộ câu trầm tể, nhi tỳ mạch tiệm đắc hòa hoãn thiếu thắng sơ tứ nhật mạch. Thần đẳng sở kiến nhược thử phục hầu thượng thượng tiến, triều mộ gia giảm thất vị thang dĩ bồi thận khí, nhật trung gia giảm thọ tỳ tiên dĩ bổ tỳ âm.

Thần đẳng thành hoàng thành khủng bất thắng chiến lật chi chí. Cần khai.

Triều mộ gia giảm thất vị thang:

Thực địa: Nhị tiền	Nhục quế: Tam phân
Hoài sơn: Tam tiền	Ngũ vị: Nhất phân
Du nhục: Thất phân	Liên nhục: Ngũ phân
Phục linh: Ngũ phân	Thỏ ty tử: Tam phân

Thủy nhất trần ngũ phân tiên tồn lục phân, thực viễn.

Thượng tiến

Nhật trung gia giảm thọ tỳ tiên:

Sa sâm: Nhị tiền	Toan táo: Tam phân
Bạch truật: Nhất tiền ngũ phân ⁽²⁾	Viễn chí: Nhị phân
Hoàng kỳ: Nhất tiền	Bào khương: Nhị phân
Hoài sơn: Nhị tiền	Liên nhục: Tam phân
Chích thảo: Thiếu hứa	Ô mai: Nhị cá
	Thăng ma sao: Nhất phân

Thủy nhất trần ngũ phân tiên tồn lục phân, thực viễn

Thượng tiến

⁽¹⁾ Nguyên văn "thủy trần", Trần Đình Tùng dịch sang tiếng Pháp là 'saumure', tạm dịch là nước mắm.

⁽²⁾ Bản tiếng Pháp là "nhất tiền". Theo bản gốc chữ Hán là "nhất tiền ngũ phân". Chúng tôi sửa lại theo đúng bản gốc.

Gia Long thập bát niên thập nhất nguyệt sơ lục nhật⁽¹⁾

Thần: Đoàn Văn Hòa (ký, đóng dấu)

Bản nguyệt nhật đề khai, Nội hàn thần Trần Công Tuân phụng Lệnh chỉ: Tri đạo liễu.

(Châu phê): Nhật giới trường chí nhất dương lai phục, chính lại được nhĩ thu công, dư bất thắng khánh hỷ chi chí.

Dịch nghĩa:

Ngự y phó Viện Thái y, thần Hòa, Đoàn Văn Hòa cúi đầu bái lạy kính cẩn khai:

Chúng thần kính vâng xem mạch 6 bộ thấy đều chìm yếu. Duy có mạch thận hơi thông đạt, 3 bộ mạch bên phải đều chìm yếu, còn mạch tỳ đã dần được khá hơn một chút so với ngày mồng 4 vừa rồi.

⁽¹⁾ Bản tiếng Pháp là ngày mồng một. Theo bản gốc chữ Hán là ngày mồng sáu. Chúng tôi sửa lại theo đúng bản gốc.

* Phụ chú:

Trong khi phiên dịch từ bản gốc chữ Hán ra tiếng Việt thang thuốc này, chúng tôi thấy có mấy điểm đáng chú ý:

- Thể thức văn bản này là loại tờ khai. Đây là loại văn bản do các cơ quan cấp dưới, thần dân dâng lên Hoàng Thái tử (hoặc Thái tử).

- Chữ Lệnh chỉ (trong câu “Lệnh chỉ: Biết cho”) là mệnh lệnh của Hoàng Thái tử vâng lệnh vua cha ban ra.

- Trong văn bản có đóng dấu: Hoàng Thái tử thủ tín.

Đây là con dấu do vua ban cho Hoàng Thái tử để sử dụng. Hoàng Thái tử chính là Phúc Đảm (được lập Hoàng Thái tử vào tháng 3 năm 1816).

Qua khảo sát 94 văn bản do Thái y viện dâng trình 94 thang thuốc lên cho vua Gia Long chữa bệnh trong khoảng một năm kể từ ngày 15 tháng Giêng cho đến ngày 15 tháng 12 năm Gia Long thứ 18 (1819) chúng ta thấy sức khỏe nhà vua đã yếu đi. Vua Gia Long mất vào ngày 19 tháng 12 năm Gia Long thứ 18 (1819).

Trong thời gian này, vua Gia Long đã có ý định truyền ngôi cho Hoàng Thái tử Phúc Đảm, mặc dù là con thứ 4 trong số 13 hoàng nam của vua Gia Long và cũng không nhận được sự đồng thuận của một số đại thần theo lệ truyền ngôi là trọng nam, trọng đích, trọng trưởng. Nhưng với nhân quan chính trị sáng suốt, vua Gia Long đã chọn Hoàng tử Phúc Đảm nối ngôi và triều Nguyễn đã có được một ông vua thông minh, quyết đoán.

Trong các văn bản dâng trình các thang thuốc lên vua Gia Long, chúng tôi thấy về hình thức văn bản đã nêu trên, từ thời điểm đó Hoàng Thái tử Phúc Đảm đã xuất hiện với tư cách của một vị vua tương lai rồi. Dấu ấn “Hoàng Thái tử thủ ấn” đã được đóng vào văn bản mang giá trị pháp lý cao nhất, mà không dùng các dấu ấn khác như “Văn lý mật sát” “Ngự tiền chi bảo” thời điểm đó. Về ấn “Ngự tiền chi bảo”, chúng ta thường thấy được đóng ở mặt chữ “Khâm thủ” ở chỗ giấy bỏ không dưới lời phê phụng chữ son hoặc đóng trên chữ số dòng đề niên hiệu. Mặc dù trong bản gốc chữ Hán có dòng châu phê nhưng không có dấu hiệu của ấn “Ngự tiền chi bảo” đã nêu. Vì vậy chúng tôi cho rằng dòng châu phê trong văn bản gốc chữ Hán này là thủ bút của Hoàng Thái tử chứ không phải là của vua Gia Long.

Trong khối Châu bản triều Nguyễn hiện đang lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I mà chúng tôi đã nói ở trên còn lưu trữ được 94 văn bản do Thái y viện dâng trình 94 thang thuốc lên vua Gia Long phục được (gọi là Ngự dược nhật ký). Rất may mắn thang thuốc này vẫn còn được lưu trữ vì phần lớn những tài liệu khác chụp minh họa trong cuốn sách của P. Boudet đã không còn nữa.

Chúng thần với sự hiểu biết còn nông cạn, kính dâng Hoàng thượng thang thuốc “Thất vị” là bảy vị có gia giảm dùng vào buổi sáng và buổi tối để bồi bổ thận khí và thang thuốc “Thọ tỳ” có gia giảm dùng vào buổi trưa để bổ tỳ âm.

Chúng thần lo sợ vô cùng. Kính cẩn khải.

Thang thuốc “Thất vị” có gia giảm dùng vào buổi sáng và buổi tối:

Thục địa: 2 đồng cân	Nhục quế: 0,3 đồng cân
Hoài sơn: 3 đồng cân	Ngũ vị: 0,1 đồng cân
Du nhục: 0,7 đồng cân	Liên nhục: 0,5 đồng cân
Phục linh: 0,5 đồng cân	Thỏ ty tử: 0,3 đồng cân

Nước 1 bát 5 phân sắc lấy còn 6 phân, dùng xa bữa ăn.

Kính cẩn dâng lên.

Thang thuốc “Thọ tỳ” có gia giảm dùng vào buổi trưa:

Sa sâm: 2 đồng cân	Toan táo: 0,3 đồng cân
Bạch truật: 1,5 đồng cân	Viễn chí: 0,2 đồng cân
Hoàng kỳ: 1 đồng cân	Bào khương: 0,2 đồng cân
Hoài sơn: 2 đồng cân	Liên nhục: 0,3 đồng cân
Chích thảo: một chút ít	Ô mai: 2 quả
	Thăng ma sao: 0,1 đồng cân

Nước 1 bát 5 phân sắc lấy còn 6 phân, dùng xa bữa ăn.

Kính cẩn dâng lên

Ngày mồng 6 tháng 11 năm Gia Long thứ 18 (1819)

Thần Đoàn Văn Hòa (ký tên đóng dấu).

Cùng ngày tháng đề trên tờ khải, Nội hàn thần Trần Công Tuấn phụng Lệnh chỉ: Biết cho (đóng dấu: Hoàng Thái tử thủ tín).

Châu phê: Gặp tiết đông chí, khí nhất dương đã trở lại, chính nhờ thang thuốc này mà thấy có công hiệu. Trầm vui mừng khôn xiết.⁽¹⁾

⁽¹⁾ Mặc dù bản dịch tờ khải trình dâng thang thuốc này đã được dịch từ chữ Hán ra tiếng Pháp và từ tiếng Pháp ra tiếng Việt trong nguyên bản, nhưng chúng tôi muốn căn cứ vào bản chữ Hán để phiên âm, dịch nghĩa một cách đầy đủ nhất, đính chính chỗ nhầm lẫn trong bản dịch từ chữ Hán ra tiếng Pháp.

3. Tờ tấu của Tổng trấn thành Gia Định Lê Văn Duyệt về việc phái đoàn Anh quốc do Crawfurd dẫn đầu đến thành năm 1822 (xem hình số X, XI và XII trong Danh sách các ảnh minh họa trong sách)

Phiên âm:

Khâm sai Gia Định thành, Tổng trấn thần Lê Văn Duyệt, phó Tổng trấn thần Trương Tiến Bảo kê thủ đồn thủ bách bách cần tấu:

Vì do tư bản nguyệt, sơ bát nhật, hữu Hồng mao quốc cự hạng thuyền nhất chích đầu lai Cần Giờ. Bản cảng cai thủ viên cật vấn kinh dẫn thuyền trưởng Yết Hô Phát tự thành đệ trình cai quốc Tổng đốc Hà Nhâm Định bản tự thư nhất giác. Thần đẳng phỏng hạ Tây dương thông ngôn Lê Văn Minh tịnh Ba-lăng-sa y nhân Phúc A Đê dữ đồng thuyền Đường nhân Trần Thái chiếu nguyên thư diễn dịch trình minh. Thần đẳng đối chiếu chư nhân sở dịch chi, ngôn từ ngữ chi gian, tuy hữu tiểu dị. Thần đẳng tế nghiệm thư trung lai ý chỉ thị trí cá phương tiện dĩ đồ sinh ký nhi dĩ, kỳ ư nhân thần ngoại giao chi giới, tha bất quan hoài đệ. Thần đẳng tưởng y hệ hóa ngoại nhân chỉ dĩ uyển từ đáp khứ bất thậm vi cự. Y đẳng hựu tương hồng nhung, thanh nhung, tiền nhung, tượng nhân bố, sa dục bố, thô bố, thiên lý kính các nhất, hắc tiêu thập dũng, thủ sang nhất đối tặng thần Lê Văn Duyệt. Thần Duyệt uyển từ khước chi bất thụ giá đẳng. Sự tình, thần đẳng dĩ thiện biểu tấu ư bản nguyệt thập bát nhật y đẳng từ khát tự Cần Giờ cảng khẩu thừa nguyên thuyền giá hải lai kinh phụng thư thượng tiến.

Thần đẳng thiết tưởng giá đẳng Dao đồng thậm vi giáo trá. Thần đẳng mật sai tại thành Võ tín nhất đội, cai đội Nguyễn Công Cẩn tự Cần Giờ thủ sở suất khinh khoái hải thuyền nhất chích vĩ tùy y thuyền khứ hướng. Thần đẳng tái chúc Nguyễn Công Cẩn như y thuyền, quả nhiên nhất lộ lai kinh chiêm bái tặc chỉ, thượng đình bạc tại mỗi địa phương nghi tự trình địa phương quan tri hội, quan phòng vô sử Dao đồng lộng tư khả dã. Tư kiến tại thành hộ tổng viên Tả bảo nhất thuật tứ đội cai đội Nguyễn Lộc Thái hồi trình vị Hồng mao thuyền dĩ ư bản nguyệt thập cửu nhật Mùi thời thừa thuận khai phạm vọng dương khứ liễu.

Triếp thử cần biểu phục hầu động chúc. Thần đẳng thành hoảng, thành khủng bất thắng chiến lạt chi chí. Cần tấu

Minh Mạng tam niên thất nguyệt nhị thập nhật.

Thần Lê Văn Duyệt, thần Trương Tiến Bảo (ấn: Gia Định thành Tổng trấn chi ấn).

(Châu phê): Tri đạo liễu. Khâm thử.

Dịch nghĩa:

Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định thần Lê Văn Duyệt; phó Tổng trấn thành Gia Định thần Trương Tiến Bảo xin cúi đầu bái lạy kính tấu:

Nguyên do ngày mồng 8 tháng này (tức tháng 7) có một chiếc thuyền lớn của nước Hồng mao (Anh quốc) tìm đến Cần Giờ. Viên cai thủ cảng Cần Giờ xét hỏi và dẫn viên thuyền trưởng tên là Yết Hô Phất (John Crawford) đến thành đệ trình một bức thư của Tổng đốc nước ấy⁽¹⁾ là Hà Nhâm Định (Lordhasting). Chúng thần cho hỏi viên phiên dịch tiếng Tây tên là Lê Văn Minh, viên bác sĩ người Pháp là Phúc A Đê (Finlayson) cùng với người Đường (Trung Hoa) trong thuyền là Trần Thái, chiếu theo thư đó diễn dịch cho rõ. Chúng thần đối chiếu lời dịch của họ với từ ngữ trong thư, tuy có khác chút ít. Chúng thần đã xem xét kỹ lưỡng trong thư thì thấy ý của họ chỉ muốn tìm phương kế để mưu sinh, muốn được bàn bạc ngoại giao thông thương chứ không có ý quan tâm gì khác. Chúng thần nghĩ rằng, họ là người ngoại quốc nên chỉ lấy lời khéo léo để trả lời chứ không cự tuyệt. Bọn họ lại mang theo nào là nhung đỏ, nhung xanh, kéo cắt nhung, vải mắt voi, vải sa dục, vải thô, ống nhôm mỗi thứ một món; hắc tiêu 10 thùng, 1 khẩu súng trường tặng thần Lê Văn Duyệt, thần Duyệt đã khéo léo khước từ không nhận các thứ đó. Sự việc như vậy, chúng thần đã soạn biểu tấu trình.

Ngày 18 tháng này (tức tháng 7), bọn họ đã xin đến cửa biển Cần Giờ để đáp thuyền ấy vượt biển đến kinh thành dâng thư trình Hoàng thượng.

Chúng thần trộm nghĩ, bọn Dao đồng⁽²⁾ ấy rất狡詐. Vì vậy, chúng thần đã ngầm mật sai một đội Võ tín trong thành do cai đội Nguyễn Công Cẩn đến thủ sở Cần Giờ đi trên 1 chiếc thuyền nhỏ bám theo thuyền của bọn ấy. Chúng thần lại dặn bảo Nguyễn Công Cẩn nếu thuyền của họ đúng là trên đường đến kinh thành yết bái thì thôi còn nếu thuyền họ đậu lại bất cứ nơi nào phải đến trình báo cho quan địa phương biết để đề phòng, không để cho bọn Dao đồng tự ý làm điều gì.

Nay thấy viên hộ tống trong thành là cai đội, đội Tả bảo nhất thuật Nguyễn Lộc Thái trình về nói rằng chiếc thuyền Hồng mao vào giờ Mùi ngày 19 tháng này (tức tháng 7) đã gương buồm ra biển đi rồi.

Dám xin kính cẩn cúi đầu dâng tấu biểu minh xét. Chúng thần lo sợ vô cùng. Cẩn tấu.

Ngày 20 tháng 7 năm Minh Mạng thứ 3 (1822).

Thần Lê Văn Duyệt, thần Trương Tiến Bảo (có đóng dấu: Gia Định thành Tổng trấn chi ấn).

Châu phê: Biết cho. Kính đây (có đóng dấu: Ngự tiền chi bảo).

⁽¹⁾ Ở đây là chỉ viên Toàn quyền Anh ở Ấn Độ.

⁽²⁾ Dao đồng: Đây dùng với ý trẻ con mọi rợ, giáo quyệt, có hàm ý khinh miệt.

4. Một bài thơ của vua Minh Mạng (xem hình số XVIII trong Danh sách các ảnh minh họa trong sách)

Phiên âm:

Vị nông ngâm

Tiền tiêu hàm hỷ tế thời lâm,
 Kế thử liên liên tế tế châm.
 Lật liệt đông trung tri thuận hậu,
 Thuần tuần điền thượng khùng hàn xâm.
 Y ôn niệm chức tồn dư ý,
 Thực bảo tư nông động ngã tâm.
 Giá sắc gian nan tòng cổ trọng,
 Vô thời bất dĩ cử vi ngâm
 Nhâm Thìn, Ngự bút.

Dịch nghĩa:

Bài thơ Vì nhà nông

Đêm trước vui mừng vì mưa tới đúng lúc.
 Nói nhau không ngớt, liên tiếp rắc xuống.
 Gieo xuống giữa mùa đông, biết mùa màng thuận lợi.
 Lui tới trên ruộng, sợ hơi lạnh nhiễm.
 Mặc ấm phải nhớ người dệt vải, là điều ta luôn ghi nhớ.
 Ăn no phải nhớ người làm ruộng, điều đó làm xúc động lòng ta,
 Việc cày cấy gian nan từ xưa đã được coi trọng.
 Không lúc nào không muốn ngâm nga về điều đó.

Năm Nhâm Thìn (1832) Vua Minh Mạng viết⁽¹⁾

⁽¹⁾ Chúng ta thật sự may mắn có được bài thơ này do P. Boudet cho chụp lại bản gốc và giới thiệu trong cuộc triển lãm lịch sử năm 1941 và được giới thiệu trong cuốn “Đông Dương trong quá khứ”. Qua bức ảnh chụp màu bài thơ này chúng ta thấy đây là bài thơ do vua Minh Mạng sáng tác và cũng do chính vua Minh Mạng viết (ngự bút) nhưng được viết dưới dạng một bức “thư pháp thảo thư” khổ lớn để trang trí chứ không phải được rút ra trong một tập như Ngự chế thi chẳng hạn. (xem tiếp trang sau)

Dịch thơ:

Bài thơ Vì nhà nông

Đêm qua mưa tới thấy lòng vui,
 Nổi tiếp thâu đêm rả rích rơi.
 Run rẩy giữa đông mừng thuận tiết,
 Ngần ngừ trên ruộng sợ oai trời.
 Vẩn hay ẩm áo công người dệt,
 Thương nhớ no cơm sức kẻ cày.
 Cây gặt gian nan xưa vốn trọng,
 Tháng ngày ngâm ngợi dạ khôn nguôi.

Người dịch: Cao Tụ Thanh

Nhà nghiên cứu Trần Đình Sơn trong bài viết “Thư tịch triều Huế qua biên bản kiểm kê thư tịch, đồ họa, ấn chương tại các Sở Bí thư, Thượng bảo, Tụ khuê thư viện ngày 19-7-1926” (*Di sản văn hóa Huế, 20 năm bảo tồn và phát huy giá trị*, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế xuất bản, Huế, 2002, trang 137 - 138) đã nêu rõ: “Chúng tôi phiên dịch công bố tập “Bí thư sở thủ sách” để giới quan tâm, tìm hiểu thêm về các kho tàng vô giá của Huế xưa” đồng thời cho biết: Ngự chế của vua Minh Mạng có 20 bức trong đó có 2 bức là “Hạ vãn đa kỳ phong” và “Vị nông ngâm”. Ngoài ra cũng giới thiệu vua Thiệu Trị có 5 bức, vua Tự Đức có 8 bức. Ở đây tác giả bài viết đã dịch là các bức, giống như cách hiểu của chúng tôi trước đó là các bức thư pháp do chính các vị vua viết (ngự bút) những bài thơ do chính nhà vua sáng tác (ngự chế). Như vậy, có thể P. Boudet đã được xem các bài thơ này được lưu trữ trong Hoàng cung triều Nguyễn và lựa chọn chụp hai bức thư pháp hai bài thơ đưa ra trưng bày trong cuộc triển lãm lịch sử năm 1941 và sau đó ông chỉ đưa vào trong tác phẩm “Tài liệu lưu trữ của các Hoàng đế An Nam và lịch sử An Nam” chỉ có 1 bài “Vị nông ngâm”. Còn các bức thư pháp viết các bài thơ khác trong đó có bài “Hạ vãn đa kỳ phong” không biết còn hay mất.